

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN SPI

Tp Hồ Chí Minh, Ngày 27 tháng 04 năm 2020.

Mục Lục

| | |
|---|---|
| I. Thông tin chung | 2 |
| 1. Thông tin khái quát | 2 |
| 2. Quá trình hình thành và phát triển..... | 3 |
| 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh..... | 4 |
| 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý..... | 4 |
| 5. Định hướng phát triển | 7 |



| | | |
|------|---|------------------------------|
| 6. | <i>Các rủi ro</i> | 7 |
| III. | Tình hình hoạt động trong năm | 9 |
| 1. | <i>Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh</i> | 9 |
| 2. | <i>Tóm tắt hoạt động sản xuất kinh doanh</i> | 14 |
| 3. | <i>Tình hình tài chính</i> | 19 |
| 4. | <i>Các chỉ tiêu tài chính</i> | 19 |
| 5. | <i>Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu</i> | 17 |
| 6. | <i>Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án</i> | 21 |
| V. | Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty | 21 |
| 1. | <i>Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty</i> | 21 |
| 2. | <i>Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty</i> .. | 28 |
| 3. | <i>Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát</i> | 28 |
| VI. | Báo cáo tài chính | Error! Bookmark not defined. |
| 1. | <i>Ý kiến kiểm toán</i> | Error! Bookmark not defined. |

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN SPI
- Giấy CNĐKKD : Số 2801330959 cấp lần đầu ngày 13 tháng 04 năm 2009, thay đổi lần thứ 09, ngày 03 tháng 01 năm 2020 do phòng đăng ký Kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp

- Vốn điều lệ : 168.150.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi tám tỷ một trăm năm mươi triệu đồng)
- Địa chỉ : Số 338 Nguyễn Hữu Thọ , Phường Tân Phong, Quận 7, TP Hồ Chí Minh
- Số điện thoại :
- Số fax :
- Website : spilit.com.vn
- Mã cổ phiếu : SPI

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Đá Spilit được thành lập vào ngày 13/04/2009 với số vốn điều lệ ban đầu là 1,2 tỷ đồng và 4 cổ đông sáng lập gồm 2 cá nhân là ông Đoàn Quốc Tuấn, ông Nguyễn Văn Phái và 2 tổ chức là Công ty cổ phần Khoáng sản Hòa Bình, Hợp tác xã Công nghiệp Tân Sơn. Công ty hoạt động trong lĩnh vực khai thác quặng kim loại màu, khai thác các loại khoáng sản, dịch vụ khoan nổ mìn, khai thác đá, sản xuất đá xẻ và hoàn thiện đá xẻ.

Với chủ trương mở rộng phát triển trong lĩnh vực khai thác đá cũng như đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, ngày 07/04/2010 Công ty cổ phần SPI tăng vốn điều lệ của công ty từ 1,2 tỷ đồng lên 3,5 tỷ đồng thông qua phương thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và thay đổi lại Đăng ký kinh doanh lần thứ nhất, đồng thời thay đổi người đại diện theo pháp luật và Giám đốc công ty là ông Trần Quế Lâm.

Ngày 22/04/2011, Công ty cổ phần Đá Spilit tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc tăng vốn của công ty từ 3,5 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng bằng hình thức phát hành riêng lẻ cho 3 cổ đông, với giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu, thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2011/QĐ ngày 22/04/2011. Tuy nhiên đến ngày 30/06/2011, chỉ có Công ty cổ phần Khoáng sản Hòa Bình góp 4.125.000.000 đồng. Ngày 01/07/2011, Công ty tiến hành họp Đại Hội đồng cổ đông thông qua việc kết thúc đợt phát hành theo quyết định số 03/2011/QĐ của ĐHĐCĐ ngày 22/04/2011, tính đến ngày 30/06/2011 tổng số vốn thực góp của công ty là 7,625 tỷ đồng; đồng thời thông qua việc phát hành 1.737.500 cổ phiếu tương đương 17.375.000.000 đồng cho Bà Đỗ Thị Cẩm Thúy với giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu, công ty đã nâng số vốn thực góp từ 7,625 tỷ đồng lên 25 tỷ đồng.

Tháng 4/2014, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 25 tỷ đồng lên 126,15 tỷ đồng. Cụ thể, Công ty phát hành thêm cổ phiếu phổ thông cho các cổ đông của CTCP

Môi trường Quốc Bảo để hoán đổi lấy cổ phiếu của CTCP Môi trường Quốc Bảo theo tỷ lệ chuyển đổi 1 cổ phiếu của CTCP Môi trường Quốc Bảo được nhận 3,5 cổ phiếu SPI. Tổng số cổ phiếu phát hành thêm trị giá 101.15 tỷ đồng.

- Ngày 25 tháng 05 năm 2015 Hội đồng quản trị thông qua Nghị Quyết 14/2015/NQ-HĐQT thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi công nợ cổ phần của công ty cổ phần Thiết bị và xây lắp Công Nghiệp tăng vốn điều lệ từ 126.150.000.000 lên 168.150.000.000 đồng, thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 6 ngày 16/10/2015.

- Ngày 25 tháng 12 năm 2017 tại đại hội cổ đông bất thường Công ty đã quyết định đổi tên thành Công ty cổ phần SPI.

- Ngày 11 tháng 01 năm 2019 tại đại hội cổ đông bất thường Công ty đã quyết định thay đổi trụ sở công ty về số 338 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, TP Hồ Chí Minh đồng thời đại hội cổ đông cũng quyết định bổ nhiệm giám đốc mới là ông Đỗ Tiến Đức và miễn nhiệm giám đốc cũ là Ông Nguyễn Văn Đông.

- Ngày 02 tháng 12 năm 2019 tại cuộc họp hội đồng quản trị đã quyết định bổ nhiệm giám đốc mới là ông Nguyễn Tuấn Anh và miễn nhiệm giám đốc cũ là ông Đỗ Tiến Đức.

3. *Ngành nghề kinh doanh và sản phẩm truyền thống của công ty*

a) *Ngành nghề kinh doanh:*

- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá.
- Lắp đặt hệ thống điện
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (Sản xuất gạch)
- Khai thác và chế biến các loại khoáng sản.
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (Khai thác và chế biến các loại khoáng sản trừ quặng uranium, quặng thorinum, quặng sắt, crom và khoáng sản Nhà nước cấm)
- Khai thác và thu gom than cứng
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác (Dịch vụ khoan nổ mìn)
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao (Sản xuất vôi)

b) *Các sản phẩm truyền thống của Công ty:*

- Khai thác đá Spilit
- Cắt, tạo dáng và hoàn thiện đá

- Đá Spilit các kích cỡ khác nhau, hình dáng khác nhau.
- Đá các loại gồm nhiều kích cỡ khác nhau, hình dáng khác nhau.

Các sản phẩm chính công ty đang khai thác và sản xuất:

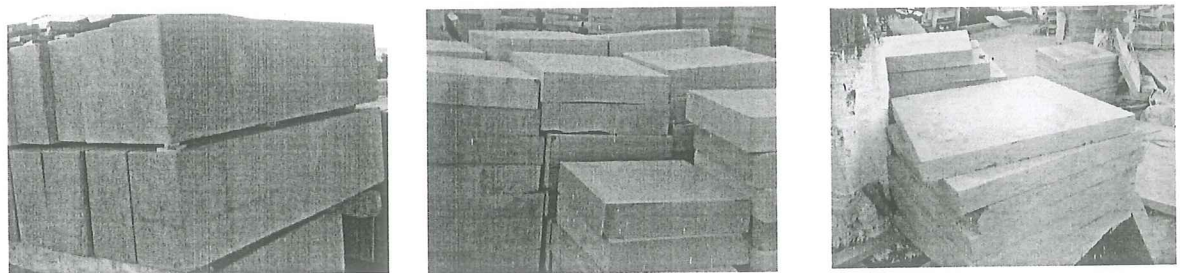
× Đá khối:



Là những khối đá khổng lồ dạng thô, kích thước từ $0,8 \text{ m}^3 - 4 \text{ m}^3$ được Công ty khai thác trực tiếp tại mỏ đá của công ty nhờ công việc khoan mạch đá và nổ mìn.

Ứng dụng: Phục vụ cho nhu cầu sản xuất, chế tác đồ mỹ nghệ, hàng đóng Container hoặc tàu rời

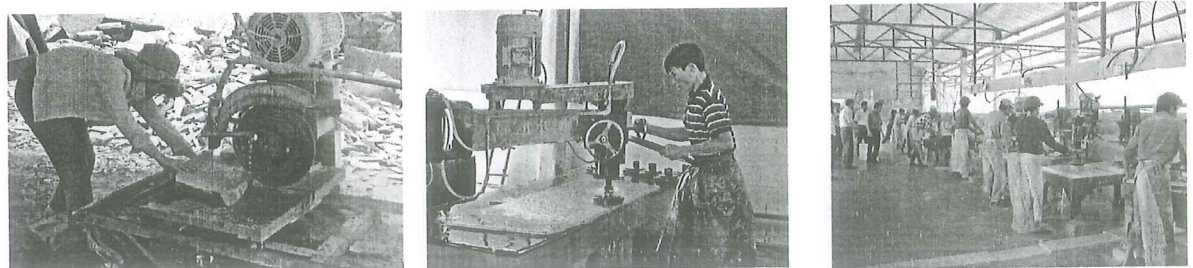
× Đá xẻ xanh Gambro, đá xẻ xanh cao cấp:



Là những sản phẩm của đá khối, được vận chuyển từ mỏ xuống và đã được đưa vào máy cắt tạo dáng thành các kích cỡ khác nhau: Đá 60×60 ; 30×60 ; 30×30 ; 20×40 ; 10×10

Ứng dụng: hoàn thiện các công trình xây dựng, các khu chung cư, dùng lát sàn lát cầu thang, đường vào các khu nghỉ dưỡng, Resort....

× Đá xẻ đục thủ công, đá xẻ mài bóng góc cạnh:

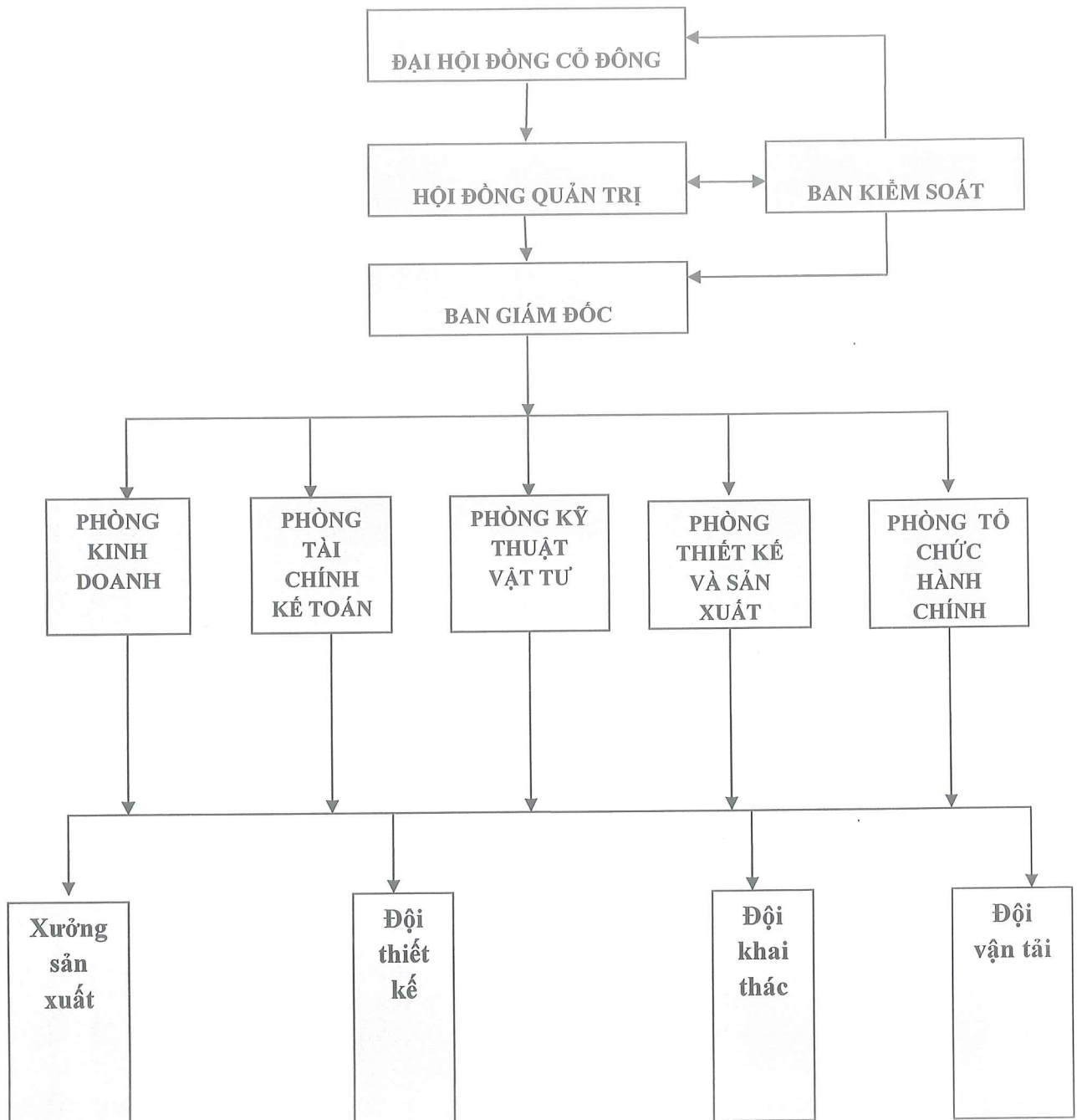


Là những sản phẩm sau khi cắt thành các kích cỡ sẽ được đưa vào hệ thống máy mài thô, mài tinh, mài guốc, mài bóng, mài vo cạnh để ra những sản phẩm cách điệu và bóng đẹp.

Ứng dụng: dùng để ốp tường và trang trí.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

– Mô hình quản trị.



- Diễn giải sơ đồ

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển

của Tổng Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; thành viên Ban Kiểm Soát.

❖ *Hội đồng quản trị*

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt ĐHĐCĐ quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Cơ cấu Hội đồng quản trị hiện tại như sau:

- Ông Trần Thái Bình Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Bà Nguyễn Mai Dương Ủy viên HĐQT
- Bà Mai Lệ Thủy Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Trường Ủy viên HĐQT
- Ông Trần Đại Nghĩa Ủy viên HĐQT

❖ *Ban Giám đốc*

Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giám đốc Công ty là người đại diện theo Pháp luật của Công ty. Cơ cấu Ban Giám đốc hiện tại như sau:

- Ông Nguyễn Tuấn Anh: Giám đốc
- Bà Mai Lệ Thủy: Phó Giám đốc

❖ *Ban kiểm soát*

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện. Cơ cấu Ban Kiểm soát hiện tại như sau:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Hương Trưởng Ban Kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Ngân Ủy viên
- Bà Bùi Thúy Mai Phương Ủy viên

❖ *Phòng Kinh doanh*

Tổ chức kinh doanh bán các sản phẩm của công ty, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc sản xuất kinh doanh của công ty.

❖ *Phòng Tài chính kế toán*

Phòng Tài chính kế toán có các nhiệm vụ và chức năng: Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban Giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền. Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử

lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính. Phân tích tình hình tài chính trong công trường thi công, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban Giám đốc.

❖ *Phòng Kỹ thuật vật tư*

Phòng có chức năng quản lý toàn bộ xưởng sửa chữa, thiết bị máy móc hiện có của Công ty. Lập kế hoạch sửa chữa định kỳ hàng tháng, hàng quý đối với từng loại thiết bị máy móc để trình lên Ban Giám đốc phê duyệt, đảm bảo sao cho toàn bộ các thiết bị máy móc của các nhà máy, công trường định kỳ được bảo dưỡng, vận hành tốt nhưng đồng thời phải đảm bảo tính vận hành liên tục của sản xuất. Lập kế hoạch và cung cấp vật tư theo tiến độ thực tế tại các công trường thi công của Công ty. Mua bán vật tư, máy móc thiết bị khi công ty có nhu cầu.

❖ *Phòng Thiết kế và sản xuất*

Phòng có chức năng thiết kế những sản phẩm phục vụ cho việc sản xuất đá của công ty đúng theo yêu cầu của khách hàng và những sản phẩm có chất lượng trên thị trường. Tổ chức sản xuất các sản phẩm theo thiết kế theo yêu cầu của khách hàng và thị trường, đảm bảo chất lượng, hiệu quả kinh tế cao.

❖ *Phòng Tổ chức Hành chính*

Phòng Tổ chức Hành chính có các nhiệm vụ và chức năng sau:

Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Công ty. Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty. Tham mưu cho Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban của Công ty cho phù hợp với tính chất công việc phù hợp với luật lao động được nhà nước ban hành.

Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại. Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban Giám đốc Công ty.

❖ *Các Xưởng, đội trực thuộc:*

Xưởng sản xuất: Sản xuất các sản phẩm chế tác từ đá với các loại hình dáng, kiểu cách, số lượng khác nhau theo yêu cầu của phòng thiết kế và phòng kinh doanh. Sản phẩm sản xuất ra phải đạt yêu cầu đề ra, tránh lãng phí;

Đội Thiết kế: Thiết kế ra các sản phẩm đá với nhiều kiểu cách khác nhau theo yêu cầu đặt hàng của khách hàng và theo thị hiếu chung của người tiêu dùng trên thị trường tại thời điểm thiết kế. Nghiên cứu sở thích, thị hiếu của người tiêu dùng nhằm đưa ra những mẫu thiết kế được nhiều người ưu chuộng, có giá trị kinh tế cao.

Đội khai thác: Có nhiệm vụ khai thác các mẫu đá phù hợp theo yêu cầu của xưởng sản xuất, số lượng đá để phù hợp với số lượng yêu cầu. Lên kế hoạch để cấp mìn và điều hành nhân lực vật lực phục vụ cho việc khai thác, đảm bảo an toàn khi khai thác.

Đội vận tải: Chuyển chở sản phẩm đá từ mỏ khai thác về xưởng sản xuất và từ xưởng sản xuất giao cho khách hàng. Lên kế hoạch cấp nhiều liệu, con người phục vụ cho việc vận chuyển đề xuất lên phòng vật tư kỹ thuật để cung cấp.

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành**

5.1. *Danh sách Công ty con và Công ty liên kết*

Danh sách các công ty con

Đơn vị: triệu đồng

| Tên công ty | Giấy phép hoạt động | Lĩnh vực kinh doanh | Vốn góp của SPI tính đến ngày | Tỷ lệ vốn góp cam kết |
|---|---------------------|---|-------------------------------|-----------------------|
| Công ty TNHH Một thành viên môi trường Quốc Bảo | 5200814414 | Trồng rừng và chăm sóc rừng, với sản phẩm chính là các sản phẩm từ măng tre Diêm Trúc | 101.150 | 100% |

(Nguồn: SPI)

5.2. *Danh sách Công ty mẹ, công ty nắm phần chi phối đối với tổ chức phát hành*

Không có

II. Tình hình hoạt động kinh doanh

1. Tình hình hoạt động trong năm

1.1 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực khai thác, sản xuất và chế biến các loại khoáng sản đặc biệt là các sản phẩm như Đá khối, đá xẻ xanh Gambro, đá xẻ xanh cao cấp, đá xẻ đục thủ công, đá xẻ mài bóng góc cạnh....

Các sản phẩm chính công ty đang khai thác và sản xuất:

* **Đá khối:** là những khối đá khổ lớn dạng thô, kích thước từ 0,8 m³ – 4 m³ được khai thác trực tiếp tại Mỏ đá của công ty nhờ công việc khoan mạch đá và nổ mìn.

- Ứng dụng: Phục vụ cho nhu cầu sản xuất, chế tác đồ mỹ nghệ,

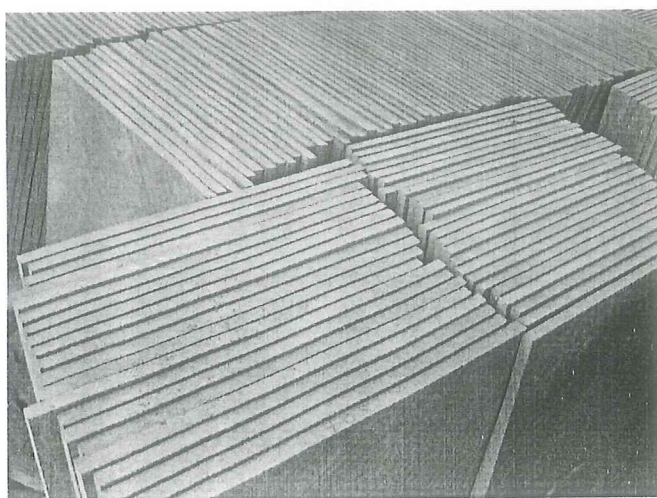
* Đá xẻ xanh Gambro, đá xẻ xanh cao cấp: là những sản phẩm của đá khối, được vận chuyển từ mỏ xuống và đã được đưa vào máy cắt tạo dáng thành các kích cỡ khác nhau: Đá 60 x 60; 30 x 60; 30 x 30; 20 x 40; 10 x 10.....

- Ứng dụng: hoàn thiện các công trình xây dựng, các khu chung cư, dùng lát sàn lát cầu thang, đường vào các khu nghỉ dưỡng, Resort....

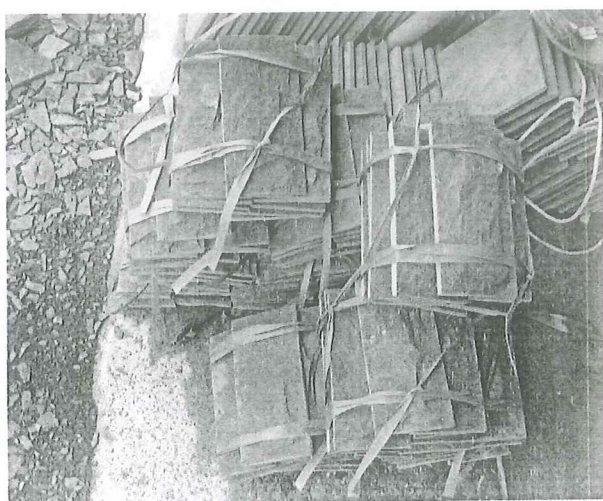
* Đá xẻ đục thủ công, đá xẻ mài bóng góc cạnh: là những sản phẩm sau khi cắt thành các kích cỡ sẽ được đưa vào hệ thống máy mài thô, mài tinh, mài guốc, mài bóng, mài vo cạnh để ra những sản phẩm cách điệu và bóng đẹp.

- Ứng dụng: dùng để ốp tường và trang trí.

Hình ảnh một số sản phẩm của Công ty:



Đá xẻ



Đá xẻ, đục thủ công

Mỏ khai thác: Hiện tại Công ty đang kết hợp với Hợp tác xã Công nghiệp Tân Sơn để khai thác đá Spilít. Cụ thể:

Giấy phép khai thác khoáng sản và cho thuê đất số 459/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2009 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Diện tích khu đất là 13.000m² trong đó:

- Diện tích khu vực khai thác là 10.000m²

- Diện tích khu vực khai trường là 3.000m²

- Trữ lượng khai thác là 90.000m³, công suất khai thác 30.000m³/năm

Công ty đang tiến hành hợp tác với các doanh nghiệp khai thác và có mỏ tại đại bàn huyện Hà Trung, Thanh Hóa. Đồng thời, Công ty đang xúc tiến để cấp thêm các mỏ đá và khoáng sản mới trên địa bàn, phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh của Công ty được ổn định và phát triển.

Trong những năm qua, Công ty đã và đang cung cấp nhiều sản phẩm cho các đơn vị trong và ngoài tỉnh Thanh Hóa, phục vụ cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng, trang trí như:

- Cung cấp đá xẻ Gambro A cho Công ty cổ phần Thiết bị và xây lắp Công nghiệp tại Thanh Xuân, Hà Nội
- Cung cấp bột Talc men, đá Talc tuyển, Bột Talc xương cho chi nhánh Công ty cổ phần khai thác khoáng sản Sầm Sơn tại thành phố Hòa Bình.
- Cung cấp đá phụ gia, đá thạch anh CC, đá thạch anh thô, đá thạch anh hạt CC, đá xanh Gambro cho Công ty cổ phần khoáng sản Hòa Bình tại tỉnh Hòa Bình.
- Cung cấp đá xanh Gambro xẻ cho công ty cổ phần sinh thái và đầu tư Thiên An, tại Hà Nội
- Cung cấp đá xanh Gambro xẻ cho Công ty cổ phần Đầu tư ARCHI tại Hà Nội
- Cung cấp đá phụ gia cho công ty cổ phần sản xuất thương mại Bảo Long tại Thanh Hóa.

Và một số đối tác khác trên địa bàn tỉnh như:

- Hợp tác xã Công nghiệp Thương mại Oanh Loan tại Hà Phú, Hà Trung, Thanh Hóa
- Công ty TNHH Một thành viên Tòng Thiện tại Thạch Thành, Thanh Hóa
- Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Bím Sơn, thị xã Bím Sơn, Thanh Hóa
- Xí nghiệp xây dựng Quốc Tuấn tại Thạch Thành, Thanh Hóa
- Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Hạnh Duy tại Bím Sơn, Thanh Hóa
- Công ty TNHH Xây dựng & Thương mại Tiến Đạt tại khu 3 Thạch Tân, Thanh Hóa
- Công ty TNHH dịch vụ vận tải và thương mại Dung Kiên tại Bím Sơn, Thanh Hóa

Và một số đối tác khác ngoài tỉnh như:

- Công ty TNHH cơ khí và xây dựng Sơn Thành tại Ninh Bình
- Công ty TNHH một thành viên Hải An tại Tam Điệp, Ninh Bình
- Công ty cổ phần Xây dựng và thương mại Việt Phát tại Hải Phòng

- Công ty cổ phần sản xuất xây dựng và thương mại Biển Đông tại Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội...

Hoạt động Thương Mại

Ngoài các sản phẩm của Công ty sản xuất, Công ty còn thực hiện mua bán thêm các loại Bột Talc, Bột Thạch anh, Bột CaCO₃được sử dụng trong các sản phẩm cao cấp của ngành Công nghiệp sơn, giấy, cao su, nhựa....và các ứng dụng khác trong các ngành Công nghiệp.

1.2. Doanh thu hoạt động kinh doanh qua các năm

Cơ cấu doanh thu

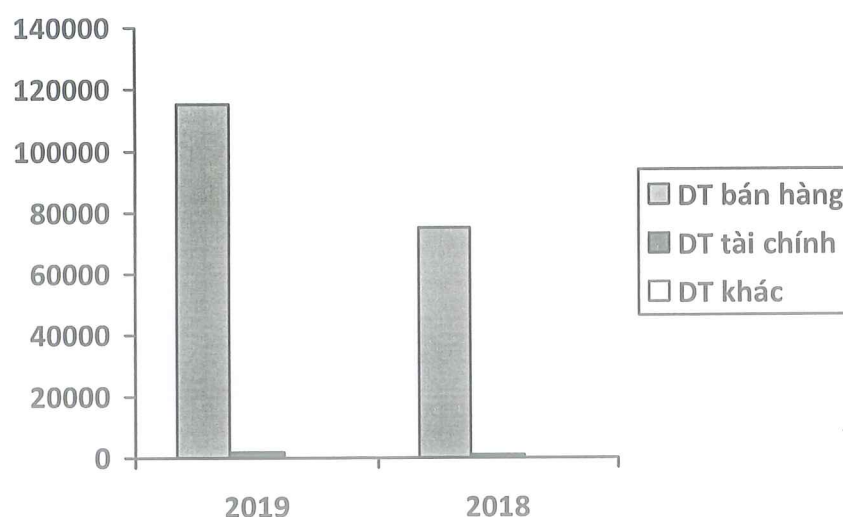
Cơ cấu tổng doanh thu của công ty các năm (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2017 | | Năm 2018 | | Năm 2019 | |
|--|----------|----------|----------|----------|----------|----------|
| | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng |
| Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 91.029 | 97.92% | 75.211 | 98.57% | 115.235 | 97.937% |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 1.929 | 1.08% | 1.097 | 1.43% | 2.351 | 1.997% |
| Doanh thu khác | - | - | - | - | 0.077 | 0.066% |
| Tổng doanh thu | 92.958 | 100% | 76.308 | 100% | 117.663 | 100% |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và 2018 và 2019)

Tăng trưởng doanh thu qua các năm (Hợp nhất)



(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và 2019)

Trong năm 2019, sau khi thực hiện điều chỉnh lại chính sách hoạt động của công ty, doanh thu thuần từ hoạt động bán hàng của công ty tăng so với năm 2018 (từ 75,211 tỷ tăng lên 115,235 tỷ). Doanh thu tài chính của công ty tăng. Cụ thể doanh thu tài chính của công ty trong năm 2018 là 1,097 tỷ đồng tăng lên 2,351 tỷ đồng.

Cơ cấu lợi nhuận

Lợi nhuận gộp của các hoạt động kinh doanh của công ty qua các năm (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

| Lĩnh vực | Năm 2017 | | Năm 2018 | | Năm 2019 | |
|---|--------------|-------------|----------------|-------------|---------------|-------------|
| | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng |
| Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 6.473 | 100% | (6.222) | 100% | 8.038 | 77.376% |
| Lợi nhuận gộp từ hoạt động tài chính | - | - | - | - | 2.350 | 22.624% |
| Lợi nhuận khác | | | - | - | | |
| Tổng cộng | 6.473 | 100% | (6.222) | 100% | 10.388 | 100% |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và Năm 2019)

1.3. Chi phí hoạt động kinh doanh qua các năm

Cơ cấu chi phí hoạt động kinh doanh các năm (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2017 | | Năm 2018 | | Năm 2019 | |
|------------------------------|---------------|-------------|---------------|-------------|----------------|-------------|
| | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng |
| Giá vốn hàng bán | 84.555 | 47.94% | 81.433 | | 107.197 | 91.31% |
| Chi phí bán hàng | 76.680 | 43.48% | 28 | | 205 | 0.17% |
| Chi phí tài chính | 4.521 | 2.56% | 11 | | 29 | 0.02% |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 10.512 | 5.96% | 1.460 | | 9.966 | 8.50% |
| Chi phí khác | 87 | 6% | - | - | - | |
| Tổng cộng | 71.272 | 100% | 82.932 | 100% | 117.397 | 100% |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và Năm 2019)

1.4 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo của công ty:



2. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty qua các năm

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh các năm (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2017 | Năm 2018 | % thay đổi 2018 so với 2017 | Năm 2019 |
|----|-----------------------------------|----------|----------|-----------------------------|----------|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 224.092 | 236.720 | 5,64% | 318.717 |
| 2 | Doanh thu thuần | 91.029 | 75.211 | -17,38% | 115.235 |
| 3 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | -6.587 | -6.222 | 5.54% | 8.038 |
| 4 | Lợi nhuận khác | 10.520 | | -100% | 77 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 3.933 | -6.626 | -268.47% | 265 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 1.531 | -6.737 | -540.04% | 212 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, Năm 2018 và Năm 2019)

Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần SPI trong 2 năm 2018 và 2019 vừa qua luôn có những sự cải thiện và tăng trưởng, các tiêu về lợi nhuận năm 2018 tăng so với 2017, Tổng tài sản năm 2019 lại tăng so với năm 2018. Do hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành bất động sản và xây dựng đang bước vào thời kỳ phục hồi trong năm 2019, vì vậy hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác và chế biến đá phục vụ trực tiếp cho lĩnh vực xây dựng có những dấu hiệu khởi

sắc. Năm 2018 giảm so với năm 2017 chỉ tiêu lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh giảm.

3. Tình hình hoạt động tài chính

3.1. Cơ cấu vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu

Cơ cấu vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

| STT | Nguồn vốn | 31/12/2018 | 31/12/2019 |
|-----|-----------------------------------|------------|------------|
| 1 | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 168.150 | 168.150 |
| 2 | Quỹ đầu tư phát triển | 451 | 451 |
| 3 | Quỹ dự phòng tài chính | - | - |
| 4 | Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | | |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | (1.607) | (1.395) |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và Năm 2019)

3.2. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

| | |
|---------------------------------|-------------|
| Nhà cửa vật kiến trúc | 03 - 10 năm |
| Máy móc thiết bị | 03 - 07 năm |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 06 năm |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 năm |

3.3. Mức lương trung bình

Thu nhập bình quân 2019

| Năm | 2019 |
|---|-----------|
| Lương bình quân công nhân sản xuất (đồng/người /tháng) | 4.500.000 |
| Lương bình quân của khối hành chính (đồng/người /tháng) | 6.500.000 |

(Nguồn: SPI)

3.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay của công ty.

3.5. Các khoản nộp theo luật định

Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế khác theo quy định của Nhà nước.

3.6. Trích lập các quỹ theo luật định

Số dư các Quỹ qua các năm (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2017 | 31/12/2018 | Năm 2019 |
|------------------------|------------|------------|----------|
| Quỹ đầu tư phát triển | 451 | 451 | 451 |
| Quỹ dự phòng tài chính | - | - | - |
| Tổng cộng | 451 | 451 | 451 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và Năm 2019)

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật, điều lệ và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên các năm của công ty.

3.7. Tổng dư nợ vay

Tình hình tổng dư nợ vay năm 2018 và 2019 (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2018 | Năm 2019 |
|--------------------|----------------|----------------|
| Vay và nợ ngắn hạn | 50.416.170.366 | 57.486.350.366 |
| Vay và nợ dài hạn | 0 | 0 |
| Tổng cộng | 50.416.170.366 | 57.486.350.366 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và Năm 2019)

3.8. Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

Một số chỉ tiêu các khoản phải thu qua các năm (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2019 |
|------------------------------------|----------|----------|----------|
| Phải thu của khách hàng | 84.333 | 84.333 | 132.982 |
| Trả trước người bán | 138 | 138 | 1.829 |
| Các khoản phải thu khác | 28.900 | 28.900 | 28.900 |
| Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | - | - | - |
| Tổng cộng | 113.371 | 113.371 | 163.711 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và năm 2019)

Các khoản phải trả

Một số chỉ tiêu các khoản phải trả qua các năm (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2017 | 31/12/2018 | Năm 2019 |
|---|------------|------------|----------|
| Phải trả người bán | 48.993 | 68.343 | 149.112 |
| Người mua trả tiền trước | 30 | 125 | 1.188 |
| Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước | 811 | 330 | 360 |
| Phải trả người lao động | 67 | 77 | 0 |
| Chi phí phải trả | 0 | 0 | 0 |
| Tổng cộng | 49.901 | 68.875 | 150.660 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và Năm 2019)

Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

Tình hình tài sản của công ty đến thời điểm 31/12/2018 (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Nguyên giá | Giá trị còn lại |
|--------------------------------|------------|-----------------|
| I. Tài sản cố định | | |
| Tài sản cố định hữu hình | 13,766 | 563 |
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 12.831 | 563 |
| Máy móc và thiết bị | 4.920 | |
| Phương tiện vận tải | 698 | |
| II. Bất động sản đầu tư | | |
| | - | - |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019)

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

| Các chỉ tiêu tài chính cơ bản | ĐVT | Năm 2018 | Năm 2019 |
|---|-----|----------|----------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: | lần | 1.63 | 2.21 |

| | | | |
|---|--------|------|-------|
| <i>(Tổng tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)</i> | | | |
| + Hệ số thanh toán nhanh: | lần | 0.78 | 0.31 |
| <i>(Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i> | | | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | lần | | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | lần | | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: | vòng | 1.96 | 2.85 |
| <i>(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)</i> | | | |
| + Vòng quay tổng tài sản | vòng | 0.31 | 0.36 |
| <i>(Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)</i> | | | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 0.00 | 0.184 |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ | % | 0.00 | 0.126 |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ | % | 0.00 | 0.067 |
| + Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần | % | 0.00 | 6.98 |
| + Thu nhập trên cổ phần (EPS) | VNĐ/CP | 0 | 13 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019)

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Huy động và sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất, không ngừng tổ chức và phát triển hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực nhằm mục đích thu lợi nhuận tối đa, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống thu nhập cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ thuế đối với Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty vững mạnh

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Tiếp tục phát huy tối đa kinh nghiệm và nguồn lực hiện có để đẩy mạnh phát triển lĩnh vực chính: Khai thác, chế biến đá, cắt, hoàn thiện đá.

Duy trì và phát huy đầy nhanh hơn nữa tốc độ tăng trưởng của công ty, tối đa hóa lợi ích của khách hàng để tạo giá trị gia tăng chung cho công ty và xã hội.

Mục tiêu tăng trưởng của công ty về doanh thu và lợi nhuận trong các năm từ 2010-2020 phấn đấu mức tăng trưởng bình quân hằng năm từ 10% trở lên

a) **Chính sách đối với người lao động**

Chất lượng nguồn nhân lực là một yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của một tổ chức. Do vậy, Công ty luôn đặt định hướng xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, có mong muốn cống hiến lâu dài cho Công ty là một trong những mục tiêu chiến lược hàng đầu và liên tục trong quá trình hoạt động. Tính đến hết năm 2019, số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty là 16 người.

Đơn vị tính : Người

| Yếu tố | 31/12/2019 |
|---|------------|
| ■ Số lượng nhân viên | 9 |
| Phân theo trình độ chuyên môn | |
| ■ Trên đại học | |
| ■ Đại học | 8 |
| ■ Cao đẳng, Trung cấp | 1 |
| ■ Khác | |
| Phân theo thời hạn hợp đồng | |
| ■ LĐ không thuộc diện ký HĐLĐ(GĐ, PGĐ, KTT) | 5 |
| ■ Hợp đồng không xác định thời hạn | 3 |
| ■ Hợp đồng lao động có thời hạn từ 1-3 năm | 1 |
| ■ Lao động hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm | |

❖ **Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp**

⚡ **Chính sách đào tạo**

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: đào tạo tại chỗ trong quá trình làm việc để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành khai thác và chế tác đá.

Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.

- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ: Công ty luôn tạo điều kiện tham gia các khóa đào tạo với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước...

✚ Chính sách lương

- Lương bình quân công nhân sản xuất tại các xưởng, nhà máy: 4.500.000 đồng/ tháng

- Lương bình quân của khối hành chính: 6.500.000 đồng/ tháng

✚ Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty có chủ trương khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

✚ Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Do hoạt động trong lĩnh vực khai thác mỏ nên rủi ro tai nạn lao động hoàn toàn có thể xảy ra bất ngờ mà Công ty không thể lường trước, gây ảnh hưởng và hậu quả nghiêm trọng đến người và tài sản nên Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

6. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm công ty chủ yếu tập trung vào khai thác mỏ và chế biến sản phẩm và khởi động dự án trồng măng tre điền trúc

V. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2018 phụ thuộc vào ba yếu tố chính: tình hình kinh tế thế giới, sức mạnh nội tại và ổn định kinh tế vĩ mô trong nước và sự điều hành của Chính phủ. Tuy nhiên bên cạnh những thời cơ, thuận lợi thì cũng đặt ra nhiều thách thức cho cả ba yếu tố trên.

Trên cơ sở phân tích môi trường hoạt động kinh doanh, cùng với quyết tâm của toàn thể cán bộ công nhân viên cũng như ban lãnh đạo của Công ty, và để đạt chỉ tiêu kinh doanh năm 2018 của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông giao, SPI sẽ tập trung thực hiện nghiêm túc các giải pháp sau đây:

Một số chỉ tiêu trọng yếu năm 2020 dự kiến sẽ như sau:

| STT | Chỉ tiêu | 2020 |
|-----|------------------------|----------|
| 1 | Tổng Tài sản (tỷ đồng) | 350 tỷ |
| 2 | Doanh thu | 120 tỷ |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 5.5 tỷ |
| 4 | Lao động cuối kỳ | 60 người |

1. Các giải pháp thực hiện :

- Tăng cường việc khai thác ở các mỏ để đảm bảo ổn định đơn hàng, ổn định nguồn vật tư, khai thác triệt để năng lực sản xuất để có sản lượng cao nhất.
- Tiếp tục tiến hành thanh lý các thiết bị lạc hậu, đầu tư bổ sung thêm thiết bị.
- Tăng cường sản lượng, tích cực bố trí lại đội ngũ công nhân sản xuất qua đó đẩy mạnh việc tăng năng suất lao động toàn công ty.
- Trong tình hình lạm phát, giá cả tăng cao, các bộ phận phòng ban, xí nghiệp cần đánh giá lại cung cách quản lý điều hành trong đơn vị, hợp lý hóa quy trình sản xuất, phân tích kỹ các khoản chi phí trong cơ cấu giá thành, để có biện pháp tiết giảm hợp lý, hạ giá thành sản phẩm.

1.1 Công tác điều hành sản xuất:

- Công ty tiếp tục thực hiện một cách triệt để mô hình khoán quản, đưa ra cơ chế rõ ràng xuyên suốt từ Công ty xuống tận tổ, đội sản xuất, người lao động, đồng thời phân

định rõ quyền lợi và trách nhiệm của cá nhân, tập thể nhằm tạo sự chủ động, sáng tạo cho các đơn vị, cá nhân trong quá trình tổ chức thi công.

- Nâng cao vai trò Quản lý dự án, ưu tiên đầu tư con người, đào tạo, công nghệ quản lý để đưa công tác quản lý dự án thành chuyên nghiệp, hiệu quả .

- Hiệu chỉnh định mức thi công nội bộ phù hợp với năng lực thi công, công nghệ thiết bị của Công ty, tạo sự cạnh tranh giữa các đơn vị sản xuất trong công ty.

– Công tác quản trị nhân lực:

Chỉ đạo thực hiện tốt chính sách thu hút nhân lực, giữ chân người tài bằng các giải pháp:

▪ Tăng tỷ lệ chi phí đầu tư về trang thiết bị, môi trường và điều kiện làm việc cho CBCNV, đầu tư nghiên cứu cải tiến hệ thống quản lý cho phù hợp với thực tiễn đảm bảo nguyên tắc: cụ thể, rõ ràng, dễ áp dụng, định rõ trách nhiệm, quyền hạn và chế tài xử lý.

▪ Tăng mức đầu tư về tài chính, thời gian cho công tác tuyển dụng, đào tạo. Có chính sách thiết thực để thu hút các cán bộ quản lý, chuyên môn có trình độ, năng lực, giàu kinh nghiệm để đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty.

▪ Đảm bảo mức thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên đạt khá so với các đơn vị cùng ngành, theo nguyên tắc: hiệu quả công việc, hiệu quả doanh nghiệp và mặt bằng xã hội.

▪ Tăng cao hơn quỹ khen thưởng cho người lao động so với các năm trước, thực hiện chính sách thưởng công bằng, linh hoạt, coi thưởng là sự chia sẻ thành công của doanh nghiệp đối với người lao động.

– Công tác thị trường:

Lập kế hoạch triển khai thi công đảm bảo mỗi công trình thực sự là một hình ảnh PR, quảng cáo của doanh nghiệp với đối tác, khách hàng.

Thực hiện nghiêm túc về việc xây dựng hình ảnh doanh nghiệp từ văn phòng công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện đến các đơn vị sản xuất đảm bảo tính nhất quán, phù hợp với bộ nhận diện thương hiệu của công ty .

Duy trì tốt mối quan hệ với các thị trường đã có, ưu tiên đầu tư mở rộng các thị trường lớn, thị trường trọng điểm như:

1.2 Giải pháp về công nghệ:

Đầu tư tìm kiếm các công nghệ mới, hiện đại, tiếp cận hoặc tham gia thi công các công nghệ mới của các doanh nghiệp nước ngoài để học hỏi, chuyển giao nhằm tăng hiệu quả kinh doanh, nâng cao vị thế cạnh tranh.

Ưu tiên vốn đầu tư mua sắm thiết bị sản xuất chế biến sâu với tiêu chí: đồng bộ, hiệu quả, đảm bảo khả năng thu hồi vốn tốt.

1.3.1 Giải pháp về tài chính :

Xác định nguồn vốn chủ đạo cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp là từ hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản, do đó tập trung chỉ đạo tốt công tác khai thác và chú trọng vào sản phẩm đã qua chế biến.

Lợi nhuận hàng năm một phần chi trả cổ tức cho các cổ đông ở mức 5 - 7% phần còn lại dùng để phục vụ sản xuất kinh doanh và tái đầu tư cho các dự án đầu tư dài hạn.

Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu cơ bản

- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

❖ Trích khấu hao TSCĐ:

- Chi phí khấu hao tài sản cố định của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng; thời gian khấu hao theo khung thời gian quy định tại Quyết định 203/2009/QĐ-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

| Loại tài sản | Thời gian |
|--|-------------|
| Nhà cửa vật kiến trúc | 03 – 10 năm |
| Máy móc, thiết bị | 03 – 07 năm |
| Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn | 06 năm |

❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Vào thời điểm 31/12/2018, Công ty không có bất kỳ khoản nợ nào đối với Ngân hàng. Công ty thanh toán công nợ đúng thời gian quy định theo thỏa thuận với các nhà cung cấp.

❖ Trích lập các Quỹ theo luật định:

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty phải trích lập các Quỹ theo quy định. Việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ quyết định.

Một số chỉ tiêu trọng yếu năm 2020 dự kiến sẽ như sau:

| STT | Chỉ tiêu | KH 2020 |
|-----|------------------------|-----------------------|
| 1 | Tổng Tài sản (tỷ đồng) | 350 tỷ |
| 2 | Doanh thu | 200 tỷ |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 6 tỷ |
| 4 | Lao động cuối kỳ | 60 người |
| 5 | Dự kiến chi trả cổ tức | Chi trả bằng cổ phiếu |

❖ Tình hình công nợ hiện nay:

Công nợ phải thu của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2019 |
|-----|-------------------------|----------------|
| 1 | Phải thu của khách hàng | 132.981 |
| 2 | Trả trước cho người bán | 1.829 |
| 3 | Các khoản phải thu khác | 0 |
| 4 | Thuế GTGT được khấu trừ | 117 |
| | Tổng cộng | 134.927 |

Công nợ phải trả của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2019

Đơn vị: triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2019 |
|-----|--------------------|------------|
| 1 | Vay và nợ ngắn hạn | 176 |

| | | |
|---|--|----------------|
| 2 | Phải trả cho người bán | 149.112 |
| 3 | Người mua trả tiền trước | 1.188 |
| 4 | Thuế và các nghĩa vụ phải nộp nhà nước | 360 |
| 5 | Phải trả công nhân viên | |
| 6 | Chi phí phải trả ngắn hạn | 0 |
| 7 | Các khoản phải trả, phải nộp khác | 0 |
| | Tổng cộng | 150.836 |

Trong năm 2019 công ty vẫn giữ nguyên cơ cấu tổ chức, và chính sách quản lý nhằm tạo sự đồng bộ, nhất quán theo định hướng chung đã được định rõ của Đại hội cổ đông và ban lãnh đạo

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Năm 2018 là năm có nhiều biến động đối với tình hình kinh tế thế giới cũng như kinh tế Việt Nam. Trước những khó khăn của nền kinh tế, HĐQT đã chỉ đạo toàn Công ty quyết tâm, phấn đấu tăng trưởng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cũng như thực hiện các nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao (ĐHĐCĐ)

a. Thuận lợi:

Tập thể cán bộ công nhân viên tư tưởng ổn định, an tâm gắn bó với công ty, cần mẫn, siêng năng, tận tụy với công việc.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty tâm huyết với trọng trách được giao, thể hiện hết vai trò trách nhiệm trong lãnh đạo điều hành.

Công ty luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ của các cơ quan, ban ngành trong tỉnh, các tổ chức tài chính tín dụng, các đối tác kinh doanh.

Trong sản xuất không để xảy ra thất thoát, lãng phí, triệt để tiết kiệm, an toàn lao động và đặc biệt không mắc phải sai lầm trong việc thực hiện khai thác khoáng sản, đây là thành quả quan trọng nhất.

Diễn cảnh kinh tế trong và ngoài nước năm 2019 có nhiều thách thức, bất ổn, ảnh hưởng rất lớn, công ty phải đối mặt nhiều khó khăn... Tuy nhiên công ty cũng đã đạt được các mục tiêu, kế hoạch đã đặt ra, tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá ổn định hàng năm.

b. Khó khăn:

Năm 2019 công ty đã thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch và đạt kết quả khả quan, tuy nhiên do thông thường việc lập dự thảo kế hoạch kinh doanh vào cuối năm trước nên không lường được hết những nhân tố ảnh hưởng tác động từ yếu tố khách quan.

Tài nguyên nhân lực chưa ngang tầm với yêu cầu phát triển nhanh chóng của công ty, thiếu nhân sự cấp trung, cấp cao. Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty cần tập trung các giải pháp đồng bộ để xây dựng phát triển nguồn nhân lực đáp ứng ngan tầm với trình độ công nghệ và sự phát triển toàn diện công ty.

Mặc dù định mức chi phí sản xuất được tiết giảm khá tốt trong năm qua nhưng khả năng còn có thể giảm thiểu hơn nữa nhất là điện, và công suất vận hành máy của các xí nghiệp cần quyết liệt thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm tối đa chi phí sản xuất để gia tăng khả năng cạnh tranh trong bối cảnh giá cả chi phí đầu vào leo thang.

Cơ cấu vốn mặc dù có cải thiện hơn năm 2018, nhưng chưa cân đối phù hợp làm gia tăng áp lực nặng nề lên các mặt hoạt động kinh doanh, công ty không có điều kiện nắm bắt cơ hội bước sóng giá cả để chủ động khai thác các lợi thế có thể phát sinh lợi đột biến.

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2020, HĐQT sẽ tập trung đẩy mạnh chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:

- Thực hiện quyền và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ, đảm bảo thực hiện mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông và quyền lợi của cổ đông;
- Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2019 nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 và đạt mức tăng trưởng cao;
- Đổi mới chính sách lương thưởng, chính sách nhân viên, cơ chế phân cấp phân quyền, cải cách thủ tục hành chính;
- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ và cử cán bộ đi học nâng cao nghiệp vụ;
- Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của toàn thể CBCNV trong Công ty;

a) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SPI không có tiểu ban trực thuộc

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

– Các cuộc họp của HĐQT

| TT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|----|----------------------|------------|---------------------|-------|---------------------|
| 1 | Trần Thái Bình | Chủ tịch | 04 | 100% | |
| 2 | Nguyễn Mai Dương | Thành viên | 04 | 100% | |
| 3 | Mai Lệ Thủy | Thành viên | 04 | 100% | |
| 4 | Nguyễn Văn Trường | Thành viên | 04 | 100% | |
| 5 | Trần Đại Nghĩa | Thành viên | 04 | 100% | |

2 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo quy định để đề ra nhiều chủ trương, giải pháp nhằm định hướng và hỗ trợ Ban giám đốc điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các dự án đầu tư theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua.

Hội đồng quản trị thực hiện tốt quyền hạn và nhiệm vụ của mình, giám sát tốt việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc, Ban điều hành Công ty. Hội đồng quản trị đã kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Tổng giám đốc, Ban điều hành; quy định kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư xây dựng; cụ thể:

- + Tổ chức họp xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2019;
- + Thành lập Tổ thẩm định để thẩm định toàn bộ công tác thực hiện đầu tư các dự án trong năm 2019: từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và nghiệm thu quyết toán.
- + Thành lập Hội đồng định mức để xây dựng và thống nhất toàn bộ hệ thống các tiêu chuẩn, định mức trong sản xuất kinh doanh của Công ty;
- + Kiểm tra tình hình chấp hành tuân thủ các quy định của Pháp luật đối với hoạt động của Công ty.

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành các hoạt động của Hội đồng quản trị theo đúng thẩm quyền, thực hiện hoàn thành các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị ra quyết định

c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Những thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành đã tích cực tham gia quản trị công ty nói chung cũng như Ban giám đốc nói riêng; đưa ra những đánh giá, những ý kiến khách quan nhằm mục tiêu cuối cùng là để kiện toàn công tác quản trị công ty; đồng thời hoàn thành nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

d) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SPI không tiểu ban trực thuộc.

a) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát có 03 thành viên, các thành viên đã thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

Đại diện Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị, theo sát tình hình hoạt động, định hướng phát triển của Công ty, tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019.

Xem xét các báo cáo về công tác quản lý, điều hành, báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2019 của Công ty.

Xem xét việc chỉ đạo và triển khai hoạt động của Hội đồng quản trị cũng như thực hiện nhiệm vụ của Ban giám đốc điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Thù lao HĐQT, BKS năm 2019 là:

- Thù lao cho Chủ tịch HĐQT: 4.500.000 đồng/tháng
- Thù lao cho Thành viên HĐQT: 3.500.000 đồng/người/tháng
- Thù lao cho Trưởng BKS: 2.500.000 đồng/tháng
- Thù lao cho Thành viên BKS: 1.500.000 đồng/người/tháng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Năm 2018, thực hiện giao dịch bán 3.400.000 cổ phiếu

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Năm 2018, Cổ đông nội bộ Công ty Cổ phần SPI không có giao dịch nào với công ty.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Năm 2019, Công ty Cổ phần SPI không có nội dung nào chưa thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý công ty.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tuấn Anh